TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-PT
Ngày 24 – 5 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Cẩn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Ông Nguyễn Xuân Trọng

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 03/2024/TLPT-HS ngày 09/01/2024 đối với bị cáo Kim Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo: Kim Thị T, sinh ngày 02/4/1980 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn T1 (đã chết) và bà Đào Thị L; có chồng là Đinh Văn N (hiện đã sống ly thân) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện tại ngoại tại địa phương, (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Kim Văn T2, sinh ngày 13/7/1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người làm chứng: Bà Tạ Thị L1, sinh ngày 07/9/1957; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2023, ông Kim Văn T2 và ông Lê Hằng S đang ngồi chơi tại nhà ông T2 thì Kim Thị T cùng 01 nam thanh niên chỉ biết tên là Việt A (đến nay chưa xác định được là ai, ở đâu) đi bộ đến khu vườn đất trống trước sân nhà ông T2 (hiện đang xảy ra tranh chấp giữa gia đình T với gia đình

ông T2) để kiểm tra tình trạng khu vườn. Thấy T cùng nam thanh niên đi đến, bà L1 vợ ông T2 nói: "ông T2 ơi, con T nó lại đến phá kìa". Nghe bà L1 nói vậy, ông T2 đứng dậy đi ra ngoài quan sát thấy T đang đứng ở trong khu đất vườn trống này, khi T đi đến gần vị trí cây cau thứ ba theo hướng từ cổng vào sân, ông T2 đến, ông T2 và T đứng đối diện nhau, cách nhau khoảng 01m. Ông T2 dùng hai tay túm giữ được tay trái của T để kéo T ra ngoài, không cho T đi vào vườn, T giằng tay lại kéo du đẩy ông T2, lúc này ông T2 và T có lời qua, tiếng lại, cãi chửi nhau. Quá trình giằng co, du đẩy T bị ngã xuống đất về phía sau, T nhặt 01 viên gạch đất nung lát nền có kích thước 0,21m x 0,16m x 0,02m, đứng dậy đối diện ông T2, cách ông T2 khoảng gần 02m. T dùng tay phải cầm viên gạch dơ lên cao ném về phía ông T2 trúng vào vùng thái dương, phía đuôi lông mày trái của ông T2, làm ông T2 bị rách da, chảy máu còn viên gạch rơi ngay xuống tại vị trí ông T2 đứng. Sau đó, T bỏ chạy về phía cổng, ông T2 đuổi theo đến gần vị trí cây cau thứ nhất theo hướng từ cổng vào bên trong túm được áo của T và giằng lại, T dùng hai tay ôm vào thân cây cau. Ông T2 dùng hai tay cầm nắm hai tay của T qua thân cây cau và hai bên tiếp tục giằng co nhau. T dùng chân trái đạp 01 phát trúng vào vùng bụng của ông T2, ông T2 bảo bà L1 cầm dây đến để trói T lại, khi bà L1 cầm dây đi ra gần đến cây cau thì ông T2 dùng tay phải dơ lên cao tát 01 cái trúng vào vùng má trái của T. Ông T2 và T giằng co nhau được khoảng gần 01 phút thì T giằng tay chạy thoát, ông T2 tiếp tục đuổi theo và giằng co với T tại khu vườn trước sân nhà được khoảng 02 phút thì không giữ được T nữa mà buông tay để T bỏ chạy do lúc này ông T2 bị chảy nhiều máu và bị choáng. Thơm bỏ chạy được ra ngoài về phía cổng thôn Đ, xã B, huyện Y. Sau khi sự việc trên xảy ra, bà L1 đã đến Công an xã B để trình báo toàn bộ sự việc, sau đó cùng gia đình đưa ông T2 đến Trạm y tế xã B để sơ cứu rồi đưa ông T2 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh V điều trị thương tích đến ngày 02/3/2023, ông T2 ra viện.

Sau khi nhận được trình báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Đồng thời ông Kim Văn T2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Kim Thị T về hành vi cố ý gây thương tích.

Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra, Trung tâm Pháp y tỉnh V có Văn bản số: 64/TGT ngày 03/03/2023 kết luận giám định pháp y thương tích và kết luận giám định bổ sung số 122/KLTTCT-PYVP ngày 19/4/2023, đối với ông Kim Văn T2: Dấu hiệu chính qua giám định: Ít vết thương phần mềm vùng trán trái xuống tới phía sau gò má trái, kích thước trung bình xếp 0,6%, chấn động não điều trị ổn định xếp 02%

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm cơ thể của Kim Văn T2 tại thời điểm giám định là: 08% (T3 phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 22/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 137/QĐ-TTXH đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh V giám định thương tích đối với thương tích của Kim Thị T. Tại Kết luận giám định tổn thương

cơ thể trên người sống số: 142/KLTTCT-PYVP đề ngày 09/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính: Các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên.

Kết quả giám định: Đám biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 trên ngoài cánh tay trái xếp: 0,5 %. Đám biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 giữa mặt trước cẳng tay trái xếp: 0,5 %.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong Giám định Pháp y, Giám định Pháp y Tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm cơ thể của Kim Thị T tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm) áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 63/QĐ-TCGĐ đề nghị Phòng K Công an tỉnh V giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu KIOXIA, màu trắng, dung lượng 16GB, bên trong có chứa video, hình ảnh liên đến vụ án trên. Ngày 15/5/2023, tại bản Kết luận giám định số 1136/KL-KTHS đề ngày 28/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

- Chụp được 20 (hai mươi) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh chụp và thuyết minh được in vào 01 (một) bản ảnh giám định.

- 01 (tệp tin) video gửi giám định được sao lưu vào 02 (hai) đĩa DVD.

- Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) bản ảnh giám định và 02 (hai) đĩa DVD có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh V.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã thông báo toàn bộ nội dung các Kết luận giám định trên cho bị cáo Kim Thị T và ông Kim Văn T2 biết. Bị cáo Kim Thị T và ông Kim Văn T2 đều đồng ý và không có ý kiến thắc mắc gì.

Bị hại ông Kim Văn T2 khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng. Nay ông yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông tổng số tiền là 61.108.942 đồng bao gồm các khoản: Tiền sơ cứu Trạm y tế xã 100.000 đồng; tiền cắt chỉ phẫu thuật Trạm y tế xã 70.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V 200.000 đồng; tiền thuê xe khi ra viện về nhà 150.000 đồng; tiền xăng đi lại chăm sóc bệnh nhân 200.000 đồng; tiền gửi xe máy ngày và đêm người chăm sóc bệnh nhân 100.000 đồng; tiền công người chăm sóc 5.000.000 đồng; tiền bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng; tiền hao tổn tinh thần 20.000.000 đồng; tiền mua thuốc bôi ngoài vết thương 990.000 đồng; tiền giường bệnh 1.425.200 đồng; tiền chi phí khám bệnh lần 1 là 5.275.200 đồng; tiền thuốc điều trị 5.803.542 đồng; tiền chi phí khác 798.000 đồng; tiền giám định vết thương lần 2 là 997.000 đồng. Ngoài ra, ông T2 không yêu cầu khoản tiền gì khác.

Đối với hành vi của ông T2 giằng co với bị cáo T, hành vi của ông T2 đã vi phạm hành chính. Do vậy, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T2.

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Kim Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Kim Thị T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Kim Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho ông Kim Văn T2, tổng số tiền là 13.466.520 đồng (mười ba triệu bốn trăm sáu sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng), do bị cáo có hành vi gây thương tích cho ông Kim Văn T2 ngày 23/02/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2023, bị cáo Kim Thị T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo về tội danh và hình phạt đề nghị được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ của bị cáo Kim Thị T, giảm hình phạt cho bị cáo, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số 86/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt, xử phạt bị cáo Kim Thị T 06 tháng tù, giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Kim Thị T tranh luận cho rằng đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử bị cáo 6 tháng tù là nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị hại là ông Kim Văn T2 không tranh luận gì, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Kim Thị T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Kim Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, kháng cáo kêu oan đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ngày 24/4/2024 bị cáo có Đơn xin giảm án xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, bị cáo trình bày trong đơn là đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình. Tại phiên Tòa phúc thẩm, bị cáo Kim Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Giai đoạn đầu phần tranh tụng bị cáo tiếp tục cho rằng mình không phạm tội, thực hiện hành vi do tự vệ và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Tuy nhiên, sau khi được Hội đồng xét xử phân tích hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo, trách nhiệm pháp lý do sử dụng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích, hậu quả xảy ra và quy định của pháp luật, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, bị cáo đã nhận thức được việc bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng người đúng tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với diễn biến của vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tang vật đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2023, tại khu vườn đất trống trước sân nhà ông Kim Văn T2 thuộc thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, trong khi giằng co, xô xát với ông T2, T đã bị ngã xuống đất và dùng tay nhặt một viên gạch đất nung lát nền kích thước 0,21m x 0,16m x 0,02m đứng dậy đối diện với ông T2 ném vào vùng thái dương bên phải phía đuôi lông mày của ông T2. Hậu quả làm ông T2 bị thương tích 8% theo kết luận giám định và ông T2 đã có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo T dùng gạch là hung khí nguy hiểm gây thương tích nêu trên cho ông T2, xâm phạm tới sức khỏe của ông T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét lỗi của bị hại, bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[7] Trong vụ án này ông T2 có lỗi dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đi vào phần đất trống đang tranh chấp với ông T2, ông T2 từ trong nhà, sau khi nghe bà Tạ Thị L1 (vợ ông T2) nói "con T lại đến phá kìa", mặc dù Thơm lúc này mới đang đi từ cổng vào khu đất tranh chấp chưa phá gì, xuất phát từ việc tranh chấp đất đai ông T2 đã chủ động chạy ra khu đất trống giằng co, xô đẩy làm bị cáo bị ngã, dẫn tới bị cáo không chủ động được hành vi đã cầm viên gạch ném trở lại gây thương tích cho ông T2. Theo Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 24/2/2023 (sau 1 ngày xảy ra vụ việc) xác định các thương tích của bị cáo T gồm:

Môi dưới có 1 vết xước, tại gò má trái hơi xưng, bầm tím nhẹ; tại cẳng tay trái, cánh tay trái bị xây xát. Quá trình điều tra, xét xử T khai khi đi ra khu đất tranh chấp bị ông T2 lao ra đánh trước, đấm vào mặt và vùng đầu, xô đẩy làm bị cáo ngã nên đã cầm gạch ném trở lại. Ông T2 không thừa nhận việc đánh T gây thương tích ở môi và má trước khi bị T ném gạch gây thương tích, cũng không xác định thương tích tại môi và má của T gây ra ở giai đoạn nào. Hình ảnh camera không ghi vị trí hai bên xảy ra xô xát trong vườn tranh chấp, chỉ ghi lại lúc T đi từ cổng vào khu đất và lúc T bị xô đẩy ngã ra phía ngoài hướng cổng và cầm gạch ném lại ông T2. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để xác định có việc ông T2 đánh T gây thương tích trước lúc T bị ngã cầm gạch ném lại, chưa rõ thương tích tại môi và má của T xảy ra ở giai đoạn nào. Tuy nhiên, ông T2 thừa nhận việc giằng co, xô đẩy làm Thơm ngã xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai từ trước. Do đó, ông T2 có lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ông T2 dùng tay không giằng co, xô xát với bị cáo, nhưng bị cáo không làm chủ được hành vi dùng gạch ném gây thương tích cho ông T2 là trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm đối với hành vi trái pháp luật và hậu quả gây ra cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình, thừa nhận lỗi thực hiện hành vi phạm tội, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình gây ra, việc không nhận tội trước đó là do bị cáo không hiểu biết pháp luật.

[8] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận mọi hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ là Kim Văn T1 tham gia dân công hoả tuyến và được tặng huy chương kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn chồng từ năm 2013, trực tiếp nuôi 02 con trai 12 và 14 tuổi đều bị thiểu năng trí tuệ, trực tiếp nuôi mẹ già trên 80 tuổi, bị cáo là lao động chính trong gia đình được thể hiện tại Đơn xác nhận ngày 13/12/2023 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo được hưởng những tình tiết này.

[9] Để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện khó khăn, phải chăm sóc mẹ già, 2 con chưa thành niên thiểu năng trí tuệ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ dàng, có đầy đủ điều kiện cho hưởng án treo và việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của bị cáo; cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo mà không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[10] Đối với ông Kim Văn T2 có hành vi dùng tay không gây thương tích cho T (giám định 1% tổn hại sức khỏe), chưa đến mức xử lý hình sự, ông T2 đã

bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích là đúng quy định của pháp luật. Bà Tạ Thị L1 không tham gia gây thương tích cho T, bà L1 có hành vi cầm dây thừng mang ra sân mục đích để trói T giao cho cơ quan chức năng và chưa thực hiện hành vi trói T nên hành vi của bà L1 không vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[11] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Quá trình xét xử sơ thẩm ông T2 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 61.108.942 đồng tiền các chi phí liên quan tới việc khám chữa thương tích, tiền tổn thất tinh thần, bồi dưỡng sức khỏe, giám định thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quyết định T phải bồi thường cho ông T2 số tiền 13.466.520 đồng như nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm ông T2 không kháng cáo. Bị cáo T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có ý kiến gì về nội dung giải quyết về bồi thường thiệt hại của Tòa án cấp sơ thẩm, chỉ trình bày do hoàn cảnh khó khăn đề nghị được miễn trách nhiệm bồi thường, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị hại là ông T2 không đồng ý miễn trách nhiệm bồi thường cho bị cáo nên không có căn cứ miễn trách nhiệm bồi thường theo lời đề nghị của bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung giải quyết trách nhiệm dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm. Về xử lý vật chứng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử lý đúng quy định của pháp luật, bị cáo không có ý kiến gì, Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên phần xử lý vật chứng của Tòa án cấp sơ thẩm.

[12] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Thị T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

1. Tuyên bố bị cáo Kim Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo Kim Thị T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kim Thị T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí: Bị cáo Kim Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Giữ nguyên các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Yên Lạc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Huy Cẩn